TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-PT
Ngày 10-01-2018
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến.

Ông Trương Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2017/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 118 /2017/QĐPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Hồ Văn M

2. Bà Ngô Thị L

Cùng cư trú tại: Đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L là ông Trần Thiên T; Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Thiên T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ văn phòng tại: đường P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T; địa chỉ trụ sở tại: đường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T là ông Hà K; cư trú tại: đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền, ngày 01 tháng 01 năm 2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng A; địa chỉ trụ sở tại: đường H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng A là ông Nguyễn Đức B – Chức vụ: Giám đốc.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến tạo M; địa chỉ trụ sở tại: đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Công ty cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở tại: Đường X, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

4. Công ty cổ phần xây dựng L; địa chỉ trụ sở tại: Đường X, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

5. Công ty bảo hiểm A; địa chỉ trụ sở tại: đường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người giám định:* Công ty trách nhiệm hữu hạn giám định C; địa chỉ trụ sở tại: đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đại diện có Giám định viên: Ông Phạm Sỹ Minh T – Chức vụ: Giám đốc.

- *Người kháng cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L, thống nhất trình bày:

- Ngôi nhà cấp 4, diện tích 24,80m^2, tại địa chỉ đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông, bà; có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/02/2002.

- Đến năm 2010, ông, bà xây dựng lại nhà mới ba tầng; diện tích xây dựng 58,61m^2; tổng diện tích sàn 128,24m^2; với cấu trúc bê tông cốt thép, mái tôn, theo Giấy phép xây dựng số: 246/GPXD do Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/3/2010. Đến ngày 16/8/2016, ông, bà được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Cuối năm 2015, chủ đầu tư là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (Sau đây gọi tắt là Công ty T) đã tiến hành xây dựng công trình Tòa nhà V, tại địa chỉ phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đã làm nhà ở của ông, bà bị lún; toàn bộ tường và dầm bị nứt; sàn tầng 2 bị nứt; chành cửa tầng 1 và tầng 2 bị nứt. Sau khi sự cố xảy ra, chủ đầu tư và đơn vị thi công đã thừa nhận do lỗi của họ nên tại Thỏa thuận đền bù thiệt hại, ngày 12/4/2015 với đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng A thì ông, bà được tạm thời ứng trước số tiền đền bù 40.000.000 đồng và sẽ được tiếp tục theo dõi để bồi thường thiệt hại tiếp trong quá trình thi công tòa nhà.

- Sau đó, ngôi nhà của ông, bà tiếp tục bị lún, nứt nghiêm trọng nên ông, bà yêu cầu chủ đầu tư là Công ty T phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 324.000.000 đồng, trong đó thiệt hại về nhà là 300.000.000 đồng và thiệt hại do phải thuê chỗ ở khác tạm tính là 24.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty T, trình bày:

- Công ty T là chủ đầu tư công trình Tòa nhà V, với diện tích xây dựng 286m^2; tổng diện tích sàn 6.116m^2, chiều cao công trình 65m, số tầng 15 tầng + tầng bán hầm + lửng + tầng kỹ thuật, tại địa chỉ phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, có Giấy phép xây dựng số: 205/GPXD do Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/02/2015.

- Ngày 04/02/2015, Công ty T ký hợp đồng thi công phần kết cấu móng - cột - vách (tầng hầm đến tầng trệt) với bên nhận thầu là Liên doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến tạo M và Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng A. Ngày 25/3/2015, Công ty T ký hợp đồng thi công phần thô, phần thân với bên nhận thầu là Công ty cổ phần Đ.

- Trong quá trình thi công công trình đã tác động đến các công trình nhà ở của các hộ dân lân cận; Công ty T và bên nhận thầu thi công đã tham gia các buổi hòa giải để thương lượng bồi thường cho các bên bị thiệt hại. Căn cứ vào thỏa thuận đền bù ngày 12/4/2015, hộ ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L đã ký vào thỏa thuận đền bù với số tiền là 40.000.000 đồng và ông Minh, bà Liên đã nhận đủ số tiền đền bù này.

- Đối với tài sản là nhà ở trên đất của hộ ông Minh, bà Liên được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 16/8/2016. Do đó, rất khó để xác định tài sản trên đất của gia đình ông Minh, bà Liên bị thiệt hại là do công trình Tòa nhà V của Công ty T đã hoàn thành phần thô vào năm 2015, nên việc hoàn thiện công trình không gây tác động gì đến các công trình nhà ở của các hộ dân xung quanh.

- Do Công ty T đã thực hiện xong việc bồi thường cho ông Minh, bà Liên với số tiền 40.000.000 đồng, nên không đồng ý yêu cầu đền bù thiệt hại tiếp của họ với số tiền 324.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Bảo hiểm A, trình bày: Thiệt hại về tài sản của bên thứ ba là do Công ty T xây dựng công trình Tòa nhà V nên Công ty T phải có trách nhiệm bồi thường. Riêng về bảo hiểm thì Công ty cổ phần Bảo hiểm A không chịu trách nhiệm do Công ty T vi phạm về Hợp đồng bảo hiểm với Công ty cổ phần Bảo hiểm A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Đ, trình bày tại văn bản đề ngày 14/8/2017: Công ty cổ phần Đ đã giải quyết xong các vấn đề liên quan của Công ty với các hộ dân xung quanh, trong đó có hộ ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L. Do đó, công ty không còn liên quan đến việc tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần xây dựng L trình bày tại văn bản đề ngày 01/9/2017: Công ty cổ phần xây dựng L không thực hiện việc thi công công trình Tòa nhà V và đề nghị Tòa án không đưa Công ty là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng A và Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến tạo M nhưng họ đều không đến Tòa tham gia tố tụng cũng như không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến về vụ án; đối với Công ty cổ phần Bảo hiểm A, Công ty cổ phần Đ và Công ty cổ phần xây dựng L đều không đến Tòa tham gia tố tụng nhưng có gửi văn bản thể hiện ý kiến về vụ án.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 608 và Điều 267 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L đối với Công ty T về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Xử: Buộc Công ty T phải bồi thường thiệt hại để khắc phục tổn thất về tài sản cho ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L với số tiền 254.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử về án phí; về chi phí giám định; nghĩa vụ trong trường hợp chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2017, bị đơn Công ty T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến tạo M; Công ty cổ phần Đ; Công ty cổ phần xây dựng L và Công ty cổ phần Bảo hiểm A vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với họ, theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ bồi thường: Ngày 30 tháng 01 năm 2018, Công ty T phải thanh toán cho ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L tự nguyện chịu 12.500.000 đồng.

Về chi phí giám định: Ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L tự nguyện chịu 47.850.000 đồng.

[3] Xét sự thỏa thuận của họ tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[4] Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, nên người kháng cáo là Công ty T phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Về nghĩa vụ bồi thường: Ngày 30 tháng 01 năm 2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T phải thanh toán cho ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.100.000 đồng theo biên lai số 0005552 ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L còn phải nộp 4.400.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 009797 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về chi phí giám định: Chi phí giám định 47.850.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) ông Hồ Văn M và bà Ngô Thị L tự nguyện chịu. Ông Minh và bà Liên đã nộp tạm ứng và đã chi thanh toán xong cho Công ty trách nhiệm hữu hạn giám định C, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000194 ngày 31 tháng 5 năm 2017.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hà Nam